

**HIỆP ĐỊNH
GIỮA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
NƯỚC CỘNG HÒA ĂNG-GÔ-LA
VỀ
CHUYỂN GIAO NGƯỜI BỊ KẾT ÁN PHẠT TÙ**

LỜI NÓI ĐẦU

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa Ăng-gô-la, sau đây gọi chung là "các Bên";

TRÊN CƠ SỞ tinh thần hữu nghị và quan hệ hợp tác hiện có giữa các Bên;

ĐƯỢC KHUYẾN KHÍCH bởi mong muốn mở rộng quan hệ pháp lý dựa trên sự tôn trọng và tuân thủ các nguyên tắc và chuẩn mực được chấp nhận áp dụng rộng rãi của pháp luật quốc tế;

NHẪM tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tái hoà nhập xã hội của những cá nhân bị kết án phạt tù, bằng cách cho phép chấp hành hình phạt tại quốc gia mà họ là công dân.

ĐÃ THỎA THUẬN như sau:

ĐIỀU 1

Định nghĩa

Phù hợp với mục đích của Hiệp định này:

1. "Đại diện hợp pháp" là cá nhân hoặc tổ chức, theo pháp luật của quốc gia nơi người bị kết án mang quốc tịch hoặc theo điều ước quốc tế mà các Bên là thành viên, được phép hành động thay mặt người bị kết án;



2. “Người bị kết án” là người bị áp dụng hình phạt trên lãnh thổ của một trong các Bên và đang chấp hành hình phạt đó;

3. “Quốc gia tuyên án” là Quốc gia đã tuyên hình phạt đối với người bị kết án, người mà có thể hoặc đã được chuyển giao đến;

4. “Quốc gia thi hành án” là Quốc gia mà người bị kết án có thể hoặc đã được chuyển đến để tiếp tục thi hành án;

5. “Hình phạt” là bất kỳ biện pháp trừng phạt tước tự do của một người do tòa án tuyên;

6. “Bản án” là quyết định cuối cùng của tòa án áp dụng hình phạt;

7. “Công dân” là:

a) Đối với Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: là người có quốc tịch Việt Nam;

b) Đối với Cộng hòa Ăng-gô-la là công dân theo quy định của Hiến pháp và các văn bản pháp luật quy định về vấn đề này.

ĐIỀU 2

Mục đích của Hiệp định

Theo quy định của Hiệp định này, các Bên cam kết chuyển giao người bị kết án phạt tù từ lãnh thổ của một Bên sang lãnh thổ của Bên kia, theo yêu cầu của một Bên, để có thể tiếp tục chấp hành hình phạt trên lãnh thổ của Bên mà họ là công dân.

ĐIỀU 3

Phạm vi áp dụng

Hiệp định này áp dụng đối với công dân của các Bên bị kết án phạt tù trước hoặc sau khi Hiệp định này có hiệu lực.

ĐIỀU 4

Nguyên tắc chung

1. Các Bên cam kết thực hiện hợp tác toàn diện nhất có thể về chuyển giao người bị kết án phạt tù theo quy định của Hiệp định này.



2. Người bị kết án phạt tù trên lãnh thổ của một Bên có thể được chuyển giao sang lãnh thổ của Bên kia để chấp hành phần còn lại của bản án.

3. Việc chuyển giao có thể được đề nghị bởi cơ quan có thẩm quyền của Quốc gia tuyên án hoặc Quốc gia thi hành án hoặc người bị kết án hoặc người đại diện hợp pháp của người đó.

ĐIỀU 5

Cơ quan Trung ương

1. Cơ quan Trung ương của các Bên chịu trách nhiệm thực hiện Hiệp định này là:

- a) Đối với Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Bộ Công an;
- b) Đối với Cộng hòa Ăng-gô-la: Văn phòng Tổng Chương lý.

2. Trong trường hợp có sự thay đổi về Cơ quan Trung ương của một trong các Bên, Bên đó phải thông báo kịp thời cho Bên kia về việc này qua kênh ngoại giao.

ĐIỀU 6

Điều kiện chuyển giao

1. Việc chuyển giao người bị kết án được thực hiện theo các điều kiện sau:

- a) Người bị kết án là công dân của Quốc gia thi hành án;
- b) Bản án đã có hiệu lực pháp luật và không còn thủ tục tố tụng nào ở Quốc gia kết án liên quan đến hành vi phạm tội hoặc một tội phạm khác do người bị kết án thực hiện;
- c) Thời hạn thi hành phần hình phạt của người bị kết án tại thời điểm nhận yêu cầu chuyển giao phải còn ít nhất là một (01) năm. Trong trường hợp ngoại lệ, các Bên có thể thỏa thuận việc chuyển giao nếu thời hạn chấp hành hình phạt còn lại ít hơn một năm;
- d) Việc chuyển giao được đồng ý bằng văn bản bởi người bị kết án hoặc người đại diện hợp pháp của người đó nếu một trong các Bên coi việc này là cần thiết do tuổi tác hoặc tình trạng sức khỏe thể chất hoặc tinh thần của người bị kết án. Trong trường hợp này, Quốc gia tuyên án có thể cho phép một viên chức lãnh sự hoặc một cán bộ đại diện cho Quốc gia thi hành án xác minh sự đồng ý hoặc từ chối của người bị kết án là tự nguyện;



e) Hành động hoặc không hành động mà bị áp dụng hình phạt cấu thành tội phạm theo pháp luật của Quốc gia thi hành án hoặc sẽ cấu thành tội phạm nếu được thực hiện trên lãnh thổ của Bên đó;

f) Cả Quốc gia tuyên án và Quốc gia thi hành án bày tỏ rõ ràng sự đồng ý đối với việc chuyển giao.

2. Việc chuyển giao:

a) phải bị từ chối trong các trường hợp sau:

- Nếu quốc gia tuyên án cho rằng việc chuyển giao người bị kết án làm phương hại đến chủ quyền, an ninh, trật tự công cộng hoặc các lợi ích thiết yếu khác của quốc gia đó;

- Có căn cứ để tin rằng người bị kết án sẽ bị tra tấn, trả thù hoặc đàn áp tại Quốc gia thi hành án.

b) có thể bị từ chối trong các trường hợp sau:

- Người bị kết án chưa hoàn thành nghĩa vụ tài chính phát sinh theo quyết định của tòa án;

- Quốc gia tuyên án cho rằng chưa nhận được đủ các bảo đảm về việc tuân thủ các nghĩa vụ tài chính nêu trên.

ĐIỀU 7

Nghĩa vụ cung cấp thông tin

Tất cả những người bị kết án thuộc phạm vi áp dụng của Hiệp định này phải được Quốc gia tuyên án thông báo về nội dung của Hiệp định.

ĐIỀU 8

Yêu cầu chuyển giao

1. Khi có yêu cầu chuyển giao gửi đến Quốc gia tuyên án, Quốc gia này phải thông báo Quốc gia thi hành án sớm nhất có thể và gửi các thông tin, tài liệu sau:

a) Họ tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, nhận dạng và ảnh của người bị kết án;

b) Địa chỉ của người bị kết án tại Quốc gia thi hành án (nếu có);

- c) Mô tả tóm tắt tình tiết sự kiện làm cơ sở cho việc áp dụng hình phạt;
- d) Bản chất, thời hạn và ngày bắt đầu chấp hành hình phạt;

e) Dữ liệu y tế hoặc xã hội của người bị kết án, thông tin điều trị ở Quốc gia tuyên án và khuyến nghị liên quan về việc tiếp tục điều trị (nếu cần);

f) Các thông tin khác mà Quốc gia thi hành án chỉ ra là “cần thiết” để giúp cho Quốc gia này xem xét khả năng chuyển giao người bị kết án và thông báo cho người bị kết án và Quốc gia tuyên án về hệ quả đầy đủ của việc chuyển giao theo pháp luật của Quốc gia này.

2. Nếu yêu cầu chuyển giao được gửi đến Quốc gia thi hành án, Quốc gia tuyên án phải cung cấp thông tin tại Khoản 1 nêu trên theo yêu cầu của Quốc gia thi hành án.

3. Người bị kết án phải được thông báo bằng văn bản về các quyết định liên quan đến việc chuyển giao.

4. Yêu cầu chuyển giao và phản hồi phải bằng văn bản và bao gồm các nội dung sau:

- a) Ngày, địa điểm lập yêu cầu;
- b) Lý do yêu cầu chuyển giao;
- c) Tên và địa chỉ cơ quan yêu cầu;
- d) Tên và địa chỉ cơ quan được yêu cầu;
- e) Kèm theo các thông tin khác được quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Yêu cầu chuyển giao, thông tin phản hồi và thông tin liên lạc khác trong phạm vi của Hiệp định này phải được thực hiện qua kênh ngoại giao. Trong trường hợp khẩn cấp, các Cơ quan Trung ương có thể liên lạc trực tiếp nhưng tài liệu gốc vẫn phải gửi qua kênh ngoại giao.

6. Mỗi Bên phải thông báo quyết định đồng ý hay từ chối yêu cầu chuyển giao trong thời gian sớm nhất.

ĐIỀU 9

Tài liệu chứng minh

1. Theo yêu cầu của Quốc gia thi hành án, Quốc gia tuyên án phải chuyển giao các tài liệu hoặc văn bản sau:

- a) Báo cáo hoặc tài liệu khẳng định người bị kết án phạt tù là công dân của Bên này;

b) Bản sao các luật có liên quan của Quốc gia tuyên án chỉ ra rằng, theo pháp luật của nước này, hành vi hành động hoặc không hành động bị áp dụng hình phạt cấu thành một tội phạm hoặc sẽ có thể cấu thành tội phạm nếu được thực hiện trên lãnh thổ của Quốc gia tuyên án;

c) Thông tin về hiệu lực pháp lý có thể xảy ra sau khi chuyển giao đối với người bị kết án từ việc áp dụng pháp luật liên quan đến việc tiếp tục thi hành hình phạt tại Quốc gia thi hành án, đặc biệt là những hệ quả của việc áp dụng Khoản 2 và 3 Điều 13.

2. Trong quá trình thực hiện yêu cầu, Bên thực hiện việc chuyển giao phải cung cấp cho Bên còn lại các tài liệu sau, trừ khi một trong hai Bên đã thông báo trước việc không đồng ý với yêu cầu chuyển giao:

a) Bản sao có chứng thực của bản án đã có hiệu lực thi hành và bản sao các quy định pháp luật có liên quan;

b) Văn bản chỉ ra thời gian đã chấp hành hình phạt, bao gồm thông tin về sự miễn giảm án và các yếu tố khác có liên quan đến việc thi hành hình phạt; và

c) Văn bản đồng ý việc chuyển giao của người bị kết án phạt tù được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 6 của Hiệp định này.

3. Mỗi Bên đều có thể yêu cầu được cung cấp bất cứ tài liệu hoặc văn bản nào được quy định tại khoản 1 và 2 của Điều này trước khi gửi yêu cầu chuyển giao hoặc đưa ra quyết định về việc đồng ý hay không đồng ý với việc chuyển giao.

4. Các tài liệu phù hợp với Hiệp định này không cần chứng thực, ngoại trừ quy định tại điểm a, khoản 2 của Điều này.

ĐIỀU 10

Đồng ý và xác nhận sự đồng ý

1. Quốc gia tuyên án phải đảm bảo rằng người bị kết án hoặc đại diện hợp pháp của người đó đồng ý bằng văn bản với việc chuyển giao phù hợp với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 6 là tự nguyện và với nhận thức đầy đủ về hậu quả pháp lý của việc chuyển giao. Thủ tục thể hiện sự đồng ý với việc chuyển giao sẽ tuân theo pháp luật của Quốc gia tuyên án.

2. Quốc gia tuyên án phải tạo điều kiện cho Quốc gia thi hành án xác minh thông qua một viên chức lãnh sự hoặc cán bộ khác của Quốc gia thi hành

án rằng việc đồng ý được đưa ra phù hợp với các điều kiện được quy định tại Khoản 1 của Điều này.

ĐIỀU 11

Hiệu lực của việc chuyển giao đối với Quốc gia tuyên án

1. Việc bàn giao người bị kết án cho Quốc gia thi hành án phải được thực hiện tại lãnh thổ của Quốc gia tuyên án.
2. Cơ quan có thẩm quyền của các Bên phải thống nhất về địa điểm, thời gian và thủ tục bàn giao người bị kết án trong từng trường hợp.
3. Việc thi hành hình phạt bởi Quốc gia thi hành án dẫn đến hệ quả đình chỉ việc thi hành hình phạt tại Quốc gia tuyên án.
4. Quốc gia tuyên án sẽ chấm dứt thi hành hình phạt khi Quốc gia thi hành án cho rằng hình phạt đã được chấp hành đầy đủ theo quy định tại Điều 14 của Hiệp định này.

ĐIỀU 12

Hiệu lực của việc chuyển giao đối với Quốc gia thi hành án

1. Quốc gia thi hành án phải tiếp tục thi hành bản án ngay lập tức bằng quyết định hành chính hoặc tư pháp hoặc quyết định khác theo các điều kiện được quy định tại Điều 13 của Hiệp định này.
2. Việc thi hành hình phạt tuân theo pháp luật của Quốc gia thi hành án và chỉ Quốc gia thi hành án có thẩm quyền đưa ra các quyết định phù hợp trong phạm vi không ảnh hưởng đến quy định tại khoản 4 Điều 11 và Điều 14 của Hiệp định này.
3. Khi một trong các Bên, theo pháp luật của mình, không thể thi hành bản án của Quốc gia tuyên án theo khoản 1 Điều này vì lý do bệnh lý tâm thần, Bên đó phải thông báo cho Bên còn lại về các thủ tục áp dụng trong trường hợp này.
4. Quốc gia thi hành án không được truy tố người bị kết án đã được chuyển giao về cùng các tình tiết sự kiện mà Quốc gia tuyên án đã áp dụng hình phạt.

ĐIỀU 13**Tiếp tục thi hành hình phạt**

1. Sau khi chuyển giao, người bị kết án phải tiếp tục chấp hành hình phạt đã được áp dụng bởi Quốc gia tuyên án phù hợp với pháp luật và quy định của Quốc gia thi hành án.
2. Quốc gia thi hành án phải ràng buộc bởi bản chất pháp lý và thời hạn hình phạt của Quốc gia tuyên án.
3. Nếu bản chất hoặc thời hạn của hình phạt không tương thích với pháp luật của Quốc gia thi hành án hoặc pháp luật của Bên này yêu cầu thì Quốc gia thi hành án sẽ chuyển đổi hình phạt bằng một quyết định tư pháp cho phù hợp với hình phạt được pháp luật nước mình quy định.
4. Theo đó, hình phạt đã được chuyển đổi phải tương đương trong phạm vi có thể với hình phạt đã được tuyên trong bản án của Quốc gia tuyên án.
5. Tuy nhiên, hình phạt được chuyển đổi không được nặng hơn so với hình phạt trong bản án của Quốc gia tuyên án hoặc vượt quá thời hạn tối đa theo quy định pháp luật của Quốc gia thi hành án đối với tội phạm tương tự.

ĐIỀU 14**Đặc xá, đại xá, giảm án**

Mỗi Bên có thể đặc xá, đại xá hay giảm hình phạt phù hợp với Hiến pháp hoặc các văn bản pháp luật khác của nước mình.

ĐIỀU 15**Chấm dứt việc thi hành hình phạt**

Quốc gia thi hành án phải chấm dứt việc thi hành hình phạt của người bị kết án phạt tù đã được chuyển giao ngay khi được cơ quan có thẩm quyền của Quốc gia tuyên án thông báo về bất kỳ quyết định nào dẫn đến việc chấm dứt thi hành hình phạt.

ĐIỀU 16**Thông tin về việc thi hành hình phạt**

1. Quốc gia thi hành án phải thông báo cho Quốc gia tuyên án về tình hình thi hành hình phạt trong các trường hợp sau:

- a) Khi hoàn tất việc thi hành hình phạt;
 - b) Khi được đặc xá, đại xá hoặc giảm án;
 - c) Khi xảy ra các trường hợp quy định tại khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 13 của Hiệp định này;
 - d) Khi người bị kết án phạt tù bỏ trốn khỏi nơi giam giữ trước khi hoàn thành việc thi hành hình phạt;
 - e) Khi Quốc gia tuyên án yêu cầu báo cáo đặc biệt.
2. Theo yêu cầu của Quốc gia tuyên án, Quốc gia thi hành án phải cung cấp thông tin về các điều kiện thi hành hình phạt.

ĐIỀU 17

Quá cảnh

1. Nếu một trong các Bên có thỏa thuận với một Nước thứ ba về việc chuyển giao người bị kết án phạt tù, Bên còn lại phải hợp tác trong việc quá cảnh người bị kết án đó qua lãnh thổ của mình.
2. Bên dự định thực hiện việc quá cảnh phải thông báo trước cho Bên kia về kế hoạch và cung cấp các dữ liệu liên quan, bao gồm thông tin cần thiết cho việc đưa ra quyết định, theo khoản 3 của Điều này.
3. Bên nhận được yêu cầu quá cảnh có thể từ chối trong trường hợp: người bị kết án là công dân của Bên đó, hoặc tội phạm trong bản án không được coi là tội phạm theo quy định pháp luật của Bên này.
4. Bên nhận được yêu cầu quá cảnh có thể giam giữ người bị kết án trong khoảng thời gian cần thiết cho việc quá cảnh phù hợp với pháp luật của Bên này.
5. Không cần yêu cầu quá cảnh nếu việc vận chuyển được thực hiện bằng đường hàng không qua lãnh thổ của một trong các Bên và không dự kiến hạ cánh tại lãnh thổ đó. Tuy nhiên, Bên đó vẫn phải được thông báo về việc quá cảnh.

ĐIỀU 18

Chi phí

Tất cả các chi phí liên quan đến việc chuyển giao người bị kết án hoặc việc tiếp tục thi hành hình phạt sau khi chuyển giao sẽ do Quốc gia thi hành án

chi trả, ngoại trừ các chi phí phát sinh hoàn toàn trong lãnh thổ của Quốc gia tuyên án.

ĐIỀU 19

Ngôn ngữ

Các yêu cầu, phản hồi và các tài liệu, thông tin kèm theo được gửi bởi một trong các Bên để áp dụng Hiệp định này phải được lập bằng ngôn ngữ của Bên yêu cầu và kèm theo bản dịch sang ngôn ngữ của Bên được yêu cầu hoặc tiếng Anh.

ĐIỀU 20

Giải quyết tranh chấp

Bất đồng phát sinh từ việc giải thích và áp dụng Hiệp định này phải được giải quyết thông qua thương lượng hoặc đàm phán song phương.

ĐIỀU 21

Sửa đổi

1. Hiệp định này có thể sửa đổi, bổ sung trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản của các Bên qua đường ngoại giao.

2. Các sửa đổi được các Bên thống nhất sẽ có hiệu lực theo các thủ tục quy định tại Khoản 1 Điều 22 của Hiệp định này và trở thành một phần không thể tách rời của Hiệp định.

ĐIỀU 22

Hiệu lực, thông báo chấm dứt và chấm dứt

1. Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được thông báo bằng văn bản cuối cùng qua kênh ngoại giao về việc các Bên đã hoàn thành các thủ tục nội bộ.

2. Hiệp định này sẽ có hiệu lực trong thời hạn 05 năm, tự động gia hạn, trừ khi một Bên thông báo với Bên kia về ý định hủy bỏ Hiệp định bằng văn bản qua đường ngoại giao. Việc chấm dứt Hiệp định sẽ có hiệu lực sau 06 tháng kể từ ngày mà Bên kia nhận được thông báo.

3. Việc chấm dứt hiệu lực của Hiệp định không áp dụng đối với việc xem xét và quyết định về các yêu cầu chuyển giao nhận được trước ngày Hiệp định chấm dứt hiệu lực.

ĐỂ LÀM BẰNG, những người ký tên dưới đây, được sự ủy quyền đầy đủ, đã ký Hiệp định này.

Được làm tại hu-an-da, ngày 07 tháng 8 năm 2025, thành hai bản chính, bằng tiếng Việt, tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Anh; các văn bản có giá trị như nhau. Trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

Thay mặt
nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa
Việt Nam



Lê Quốc Hùng
Thứ trưởng Bộ Công an

Thay mặt
nước Cộng hòa Ăng-gô-la



Marcy Cláudio Lopes
Bộ trưởng Bộ Tư pháp
và Nhân quyền



**TRATADO
ENTRE
A REPÚBLICA SOCIALISTA DO VIETNAME
E
A REPÚBLICA DE ANGOLA
SOBRE
A TRANSFERÊNCIA DE PESSOAS CONDENADAS**

PREÂMBULO

A República Socialista do Vietname e a República de Angola, a seguir designadas por “Partes”;

GUIADAS pelo espírito de amizade e relações de cooperação existentes entre as Partes;

ENCORAJADAS pelo desejo de expandir os laços jurídicos com base no respeito e na observância dos princípios e normas aplicáveis e universalmente aceites do direito internacional;

PROCURANDO facilitar o processo de reinserção social de pessoas condenadas a penas privativas de liberdade, concedendo-lhes autorização para cumprir as penas impostas no Estado de que são nacionais.

Acordam o seguinte:



ARTIGO 1.º
(Definições)

Para efeitos do presente Tratado:

1. **“Representante legal”** significa uma pessoa ou entidade que está autorizada, de acordo com a lei do país da pessoa condenada ou um tratado internacional do qual as Partes são signatárias, a agir em nome da pessoa condenada;
2. **“Pessoa condenada”** significa uma pessoa a quem foi imposta uma pena no território de uma das Partes e que a está a cumprir essa pena;
3. **“Estado da Sentença”** significa o Estado em que a pena foi imposta à pessoa condenada que pode ser, ou já foi transferida;
4. **“Estado de Administração”** significa o Estado para o qual a pessoa condenada pode ser, ou foi transferida para efeitos de execução de uma pena;
5. **“Pena”** significa qualquer sanção privativa de liberdade ordenada por um tribunal.
6. **“Sentença”** significa uma decisão final do tribunal que impõe uma pena;
7. **“Nacionais”** significa:
 - a) Em relação à República Socialista do Vietname é uma pessoa que tem a nacionalidade do Vietname;
 - b) Em relação à República de Angola é o cidadão nacional nos termos da Constituição e da legislação específica da República de Angola.

ARTIGO 2.º
(Objecto do Tratado)

As Partes comprometem-se, nos termos do presente Tratado, a transferir do território de uma das Partes para a outra Parte, a pedido de uma delas, pessoas condenadas a penas privativas de liberdade, para que possam continuar a execução da sua pena no território da outra Parte da qual são nacionais.

ARTIGO 3.º
(Âmbito de aplicação)

O presente Tratado aplica-se aos nacionais das Partes que sejam condenados a penas privativas de liberdade antes ou depois da sua entrada em vigor.

ARTIGO 4.º
(Princípios Gerais)

1. As Partes comprometem-se a prestar a mais ampla cooperação possível no que diz respeito à transferência de pessoas condenadas, em conformidade com as disposições do presente Tratado;
2. Uma pessoa condenada a uma pena privativa de liberdade no território de uma das Partes pode ser transferida para o território da outra Parte para cumprir o tempo restante da pena; e
3. A transferência pode ser solicitada pela Autoridade Competente do Estado da Sentença, ou do Estado de Administração, ou pela pessoa condenada ou o seu representante.



ARTIGO 5.º
(Autoridade Central)

1. As Autoridades Centrais das Partes responsáveis pela implementação deste Tratado são:

- a) Pela República Socialista do Vietname, o Ministério da Segurança Pública;
- b) Pela República de Angola, a Procuradoria-Geral da República.

2. Em caso de mudança na Autoridade Central de uma das Partes, a Parte deverá notificar prontamente a outra Parte do facto por via diplomática.

ARTIGO 6.º
(Condições de Transferência)

1. A transferência da pessoa condenada ocorrerá sob as seguintes condições:

- a) Se a pessoa condenada for nacional do Estado de Administração;
- b) Se a sentença tiver se tornado definitiva e não houver outros procedimentos relativos à infracção ou a qualquer outro crime cometido pela pessoa condenada pendentes no Estado da Sentença;
- c) Se a duração da pena a ser cumprida pela pessoa condenada na data da recepção do pedido de transferência não for inferior a um (01) ano. Em casos excepcionais, as Partes poderão chegar a um acordo sobre a transferência se a duração da pena a ser cumprida for inferior a um (01) ano;
- d) Se a transferência for consentida por escrito pela pessoa condenada ou seu representante legal, se uma das Partes a considerar indispensável devido à idade ou ao estado de saúde física ou mental da pessoa condenada. Nesses casos, o Estado da Sentença pode permitir que um funcionário consular ou outro representante oficial do Estado de Administração certifique que o consentimento ou a recusa da pessoa condenada são voluntários;
- e) Se os actos ou omissões que deram origem à aplicação da pena constituírem uma infracção penal nos termos da legislação do Estado de

Administração ou constituírem uma infracção penal quando cometidos no seu território;

g) Se o Estado da Sentença e o Estado de Administração expressarem inequivocamente seu consentimento à transferência.

2. A transferência:

a) deve ser recusada nos seguintes casos:

- Se o Estado da Sentença considerar que a transferência da pessoa condenada afecta sua soberania, segurança, ordem pública ou outros interesses essenciais;

- Há razões para acreditar que a pessoa condenada será submetida a tortura, retaliação ou repressão no Estado de Administração.

b) pode ser recusada nos seguintes casos:

- Se a pessoa condenada não tiver cumprido com as suas obrigações financeiras decorrentes de decisão judicial;

- Se o Estado da Sentença considerar que não recebeu garantias suficientes de cumprimento das obrigações financeiras acima mencionadas.

ARTIGO 7.º

(Obrigação de fornecer informações)

Qualquer pessoa condenada à qual este Tratado possa ser aplicado deve ser informada pelo Estado da Sentença sobre o conteúdo deste Tratado.

ARTIGO 8.º

(Pedido de transferência)

1. Se o pedido de transferência for submetido ao Estado da Sentença, este deve notificar o Estado de Administração com maior brevidade possível e partilhar as seguintes informações e documentos:

a) Nome completo, data e local de nascimento, descrição da identidade e fotografia da pessoa condenada;

b) Endereço da pessoa condenada no Estado de Administração, se conhecido;

2/

5

- c) Breve descrição dos factos que motivaram a aplicação da pena;
- d) Natureza, duração e data de início da execução da pena;
- e) Se necessário, dados médicos ou sociais da pessoa condenada, informações sobre a forma como foi tratada no Estado da Sentença e possíveis recomendações sobre o tratamento a ser aplicado pelo Estado da execução;
- f) Quaisquer outras informações que o Estado de Administração possa especificar como necessárias em todos os casos, que permitam ao Estado da Sentença considerar a possibilidade da transferência e que lhe permitam informar a pessoa condenada e ao Estado da Sentença de todas as consequências da transferência, de acordo com sua legislação.

2. Se o pedido de transferência for apresentado ao Estado de Administração da Sentença, o Estado da Sentença deve, a pedido do Estado de Administração, fornecer-lhe as informações referidas no n.º 1 do presente artigo.

3. A pessoa condenada deve ser informada, por escrito, de qualquer decisão tomada relativamente ao seu processo de transferência.

4. O pedido de transferência e as respostas devem ser feitos por escrito e devem incluir o seguinte:

- a) A data e o local de realização do pedido;
- b) Os motivos que levaram a solicitação da transferência;
- c) O nome e endereço do órgão competente que solicita a transferência;
- d) O nome e endereço do órgão competente para a transferência;
- e) E anexar outras informações previstas no n.º 1 do presente artigo.

5. A solicitação de transferência, as respostas correspondentes e quaisquer outras comunicações no âmbito deste Tratado devem ser feitas por via diplomática. Em caso de urgência, as Autoridades Centrais podem utilizar canais directos, enquanto os documentos originais são enviados por via diplomática.

6. Cada Parte deve informar a outra Parte, no menor prazo possível, sobre sua decisão de aceitar ou não o pedido de transferência.

ARTIGO 9.º**(Documentos que constituem prova)**

1. Mediante solicitação do Estado de Administração, o Estado da Sentença deve encaminhar os seguintes documentos ou declarações:

- a) Um documento ou declaração que confirme que a pessoa condenada é nacional a outra Parte;
- b) Uma cópia das disposições legais do Estado da Sentença, indicando que, de acordo com sua legislação, os actos ou omissões que dão origem à imposição da pena constituem uma infracção penal ou constituiriam uma infracção penal quando cometidos em seu território;
- c) Informações sobre os possíveis efeitos jurídicos, para a pessoa condenada, resultantes da aplicação de qualquer instrumento legal relativo à continuação da pena no Estado de Administração após a transferência, em particular as consequências da aplicação dos n.ºs 2 e 3 do artigo 13.º.

2. Quando a solicitação estiver encaminhada, a Parte que solicita a transferência apresenta à outra Parte, a menos que uma das Partes tenha previamente comunicado sua intenção em não dar sequência com a transferência, com os seguintes documentos:

- a) Cópia autenticada da sentença que se tornou executória e do texto das disposições legais aplicáveis;
- b) Uma declaração indicando o tempo da pena já cumprida, incluindo informações sobre a remissão da pena e qualquer outro factor relevante para a execução da pena; e
- c) Uma declaração contendo o consentimento para a transferência da pessoa condenada, conforme previsto na alínea d) do n.º 1 do artigo 6.º do presente Tratado.

3. Qualquer uma das Partes pode solicitar quaisquer dos documentos ou declarações referidos nos n.ºs 1 ou 2 do presente artigo antes de submeter um pedido de transferência ou de tomar uma decisão sobre se concorda ou não com a transferência.

4. Os documentos em conformidade com o presente Tratado não necessitam de ser certificados, salvo o disposto na alínea a) do n.º 2 deste artigo.

ARTIGO 10.º**(Consentimento e verificação)**

1. O Estado da Sentença deve assegurar que a pessoa condenada ou seu representante legal manifeste o consentimento para a transferência, de acordo com a alínea d) do n.º 1 do artigo 6.º, de forma voluntária e por escrito, com pleno conhecimento das consequências jurídicas da decisão. O procedimento para o consentimento é regido pela legislação do Estado da Sentença.
2. O Estado da Sentença deve fornecer condições para que o Estado de Administração possa verificar, por meio de um funcionário consular ou outros funcionários do Estado da Sentença, que o consentimento foi dado de acordo com as condições estabelecidas no n.º 1 do presente artigo.

ARTIGO 11.º**(Efeito da transferência para o Estado da Sentença)**

1. A entrega da pessoa condenada ao Estado de Administração deve ocorrer no Estado da Sentença.
2. As Autoridades Competentes das Partes deverão, em cada caso, concordar mutuamente o local, a data, a hora e os procedimentos para lidar com a pessoa condenada.
3. A execução da pena pelo Estado de Administração deve ter o efeito de cancelar a execução da pena imposta pelo Estado da Sentença.
4. O Estado da Sentença cessa a execução da pena se o Estado de Administração considerar que a execução da pena foi concluída pelos motivos estabelecidos no artigo 14.º do presente Tratado.

ARTIGO 12.º**(Efeito da transferência para o Estado de Administração)**

1. O Estado de Administração deve continuar a executar a sentença imediatamente ou por meio de uma ordem administrativa ou judicial ou da decisão nas condições estabelecidas no artigo 13.º do presente Tratado.

2. A execução da pena é regulada pela lei do Estado de Administração e, sem prejuízo do disposto no n.º 4 do artigo 11.º e no artigo 14.º do presente Tratado, somente este é competente para tomar todas as decisões apropriadas.

3. Quando uma das Partes, nos termos de sua legislação, não puder aplicar a pena imposta pelo Estado da Sentença, conforme o n.º 1.º do presente artigo, por motivos de doença mental, deve informar a outra Parte sobre os procedimentos aplicáveis nesse caso.

4. O Estado de Administração não pode processar a pessoa condenada que foi transferida pelos mesmos factos pelos quais a pena foi imposta no Estado da Sentença.

ARTIGO 13.º

(Continuação da execução da pena)

1. Após a transferência, a pessoa condenada deve continuar a cumprir a pena imposta no Estado da Sentença, em conformidade com as leis e regulamentos do Estado de Administração;

2. O Estado de Administração deve estar vinculado à natureza jurídica e à duração da pena determinada pelo Estado da Sentença;

3. Se a natureza ou a duração da pena for incompatível com a legislação do Estado de Administração, ou se a legislação desta Parte assim o exigir, que o Estado de Administração adapte, por decisão judicial, a pena em questão a uma pena prevista na sua legislação;

4. A sanção assim adaptada deve corresponder, na medida do possível, à sanção imposta na sentença do Estado da Sentença;

5. Contudo, a pena adaptada não pode aumentar a gravidade da pena prevista na sentença do Estado da Sentença, nem exceder a duração máxima prevista na legislação do Estado de Administração para a prática de infracção penal semelhante.

ARTIGO 14.º**(Perdão, amnistia, Comutação)**

Cada Parte pode perdoar, conceder amnistia ou comutar a pena em harmonia com sua Constituição ou outros instrumentos legais normativos.

ARTIGO 15.º**(Cessação da execução da pena)**

O Estado de Administração deve cessar a execução da pena imposta à pessoa condenada que foi transferida assim que for informado pelo Estado da Sentença de qualquer decisão que tenha tornado a pena inexecutável.

ARTIGO 16.º**(Informações sobre a execução da pena)**

1. O Estado de Administração deve informar o Estado da Sentença sobre o cumprimento da pena:

- a) Quando a execução da pena for considerada concluída;
- b) Quando a execução da pena cessar por indulto, amnistia ou comutação;
- c) Quando verificados os pressupostos previstos nos n.ºs 2, 3, 4 e 5 do artigo 13.º do presente Tratado;
- d) Se a pessoa condenada se evadir da prisão antes de cumprir integralmente a pena; e
- e) Se o Estado da Sentença solicitar um relatório especial.

2. A pedido do Estado da Sentença, o Estado de Administração deve fornecer informações sobre as condições de execução da pena imposta.

ARTIGO 17.º**(Trânsito)**

1. Se uma das Partes chegar a um acordo com um terceiro Estado sobre a transferência de pessoas condenadas, a outra Parte deverá colaborar no trânsito dessas pessoas condenadas para a outra Parte através de seu território;
2. A Parte que pretende realizar o transporte deve informar previamente a outra Parte sobre os seus planos e apresentar os respectivos dados, incluindo as informações necessárias para uma eventual tomada de decisão, nos termos do n.º 3 do presente artigo;
3. A Parte que recebeu a solicitação de trânsito pode recusar-se a autorizar o trânsito se a pessoa condenada for nacional dessa Parte ou se o crime que deu origem à condenação não for qualificado como tal de acordo com sua legislação;
4. A Parte que receber a solicitação de trânsito pode manter a pessoa condenada detida apenas pelo período necessário para o transporte através de seu território, de acordo com sua legislação interna;
5. Não será exigida qualquer solicitação de trânsito se o transporte for realizado por via aérea sobre o território de uma das Partes e não houver previsão de pouso nesse território. No entanto, essa Parte deve ser notificada do trânsito.

ARTIGO 18.º**(Despesas)**

Todas as despesas relacionadas à transferência da pessoa condenada ou à continuação da execução da sentença após a transferência são suportadas pelo Estado de Administração, excepto as despesas incorridas pelo Estado da Sentença exclusivamente dentro de seu território.



ARTIGO 19.º**(Língua)**

A solicitação, as respostas e os documentos de apoio, informações enviadas por uma das Partes no âmbito da aplicação do presente Tratado devem ser redigidos no idioma da Parte solicitante e acompanhados de uma tradução para o idioma da Parte requerida ou em inglês.

ARTIGO 20.º**(Resolução de diferendos)**

As questões decorrentes da interpretação e aplicação deste Tratado devem ser resolvidas por meio de consultas e negociações mútuas.

ARTIGO 21.º**(Emendas)**

1. As Partes podem emendar e modificar o presente Tratado por consentimento mútuo escrito, por via diplomática;
2. As emendas adoptadas entram em vigor de acordo com os procedimentos estabelecidos no n.º 1 do artigo 22.º do presente Tratado e devem fazer parte integrante do mesmo.

ARTIGO 22.º**(Entrada em vigor, denúncia e cessação)**

1. O presente Tratado entra em vigor trinta (30) dias após a data de recepção da última notificação escrita a informar sobre a conclusão dos trâmites legais internos pelas Partes, por via diplomática;
2. O presente Tratado é válido por um período de cinco (5) anos, renováveis automaticamente, a menos que uma das Partes informe à outra Parte, por escrito e por via diplomática, a sua intenção de denunciá-lo. A denúncia

produz efeitos seis (6) meses após a data em que a outra Parte receber tal notificação; e

3. A cessação da vigência do presente Tratado não pode impedir a análise e a tomada de decisão dos pedidos de transferência recebidos antes da cessação da sua vigência.

EM TESTEMUNHO DO QUE, as Partes devidamente autorizados pelos respectivos Governos, assinam o presente Tratado.

Feito em Luanda aos 07 de agosto de 2025, em duplicado (2), nas línguas vietnamita, portuguesa e inglesa, sendo todos os textos igualmente autênticos. Em caso de divergência, o texto em inglês prevalece.

Pela República Socialista do Vietname

Pela República de Angola



Le Quoc Hung

Vice-Ministro da Segurança Pública



Marcy Cláudio Lopes

**Ministro da Justiça e dos
Direitos Humanos**



**TREATY
BETWEEN
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
AND
THE REPUBLIC OF ANGOLA
ON
TRANSFER OF SENTENCED PERSONS**

PREAMBLE

The Socialist Republic of Viet Nam and the Republic of Angola, hereinafter referred to as the "Parties";

GUIDED by the spirit of friendship and cooperative relations existing between the Parties;

ENCOURAGED by the desire to expand legal ties on respect and observation of applicable and universally accepted principles and norms of international law;

LOOKING TO facilitate the process of social reintegration of individuals sentenced to custodial sentences by granting authorization to serve the sentences imposed in the State of which they are nationals.

AGREED on the following:

ARTICLE 1

Definitions

For the purposes of this Treaty:

1. "Legal representative" means a person or entity who is authorized, in accordance with the law of the country of sentenced person or an international



treaty to which the Parties are signatories, to act on behalf of the sentenced person.

2. "Sentenced person" means a person to whom a penalty has been imposed in the territory of one of the Parties and who is serving that.

3. "Sentencing State" means the state in which the penalty was imposed on the sentenced person who may be, or has been transferred to.

4. "Administering State" means the state to which the sentenced person can be, or has been, transferred to for the purpose of execution of a sentence.

5. "Penalty" means any sanction depriving one's liberty ordered by a court.

6. "Sentence" means a final decision of the court imposing a penalty.

7. "Nationals" means:

a) In relation to the Socialist Republic of Viet Nam is a person who has the nationality of Viet Nam;

b) In relation to the Republic of Angola is national under the terms of the Constitution and specific legislations.

ARTICLE 2

Object of the Treaty

The Parties undertake, under the terms of this Treaty, to transfer from one Party territory to another, at the request of one of them, persons sentenced to custodial sentences so that they may continue the execution of their penalty in the territory of the other Party of which they are nationals.

ARTICLE 3

Scope of Application

This Treaty applies to nationals of the Parties who are sentenced to custodial sentences before or after its entry into force.

ARTICLE 4

General Principles

1. The Parties undertake to provide the widest possible cooperation with regard to the transfer of sentenced persons in accordance with the provisions of this Treaty.

2. A person sentenced to a custodial penalty in the territory of one of the Parties may be transferred to the territory of other Party in order to serve the time remaining of the sentence.

3. The transfer may be requested by the competent authority of the Sentencing State or from the Administering State or the sentenced persons or his representative.

ARTICLE 5

Central Authorities

1. The Central Authorities of the Parties responsible for implementing this Treaty are the following:

- a) For the Socialist Republic of Viet Nam, the Ministry of Public Security;
- b) For the Republic of Angola, the Attorney General's Office.

2. In the event of a change in the Central Authority of one of the Parties, the Party must promptly notify the other Party of the fact through diplomatic channels.

ARTICLE 6

Transfer Conditions

1. The transfer of the sentenced person will take place under the following conditions:

- a) If the sentenced person is a national of the Administering State;
- b) If the sentence has become final and there are no other proceedings

relating to the offense or any other offense committed by the sentenced person pending in the Sentencing State;

c) If the duration of the penalty to be served by the sentenced person on a date of receipt of the transfer request is not less than one (01) year. In exceptional cases, the Parties may reach an agreement on the transfer if the duration of the sentence to be served is less than one (01) year;

d) If the transfer is consented in writing by the sentenced person or his legal representative, if one of the Parties considers it indispensable due to the sentenced person's age or state of physical or mental health. In these cases, the Sentencing State may allow a consular official or other official representative of the Administering State to certify the sentenced person's consent or refusal is voluntary;

e) If the acts or omissions that gave rise to the application of the penalty constitute a criminal offence under the legislation of Administering State or would constitute a criminal offence when committed in its territory;

f) If the Sentencing State and the Administering State unequivocally express their consent to the transfer.

2. The transfer:

a) must be refused in the following cases:

- If the Sentencing State considers that the transfer of the sentenced person affects its sovereignty, security, public order or other essential interests;
- There are reasons to believe that the sentenced person will be subjected to torture, retaliation, or repression in the Administering State.

b) may be refused in the following cases:

- If the sentenced person has not fulfilled their financial obligations arising from court decision;
- If the Sentencing State considers that it has not received sufficient guarantees of compliance with the financial obligations mentioned above.

ARTICLE 7

Obligation to provide information

Any sentenced person that this Treaty may apply must be informed by the Sentencing State about the content of this Treaty.

ARTICLE 8

Transfer request

1. If the transfer request is submitted to the Sentencing State, it must notify the Administering State in the shortest period possible and send the following information and documents:

a) Full name, date and place of birth, description of the identity and photograph of the sentenced person;

b) Address of the sentenced person in the Administering State, if known;

c) Brief description of the facts that led to the application of the sentence;

d) Nature, duration and start date of execution of the penalty;

e) If necessary, medical or social data of the sentenced person, information on the way in which he or she was treated in the Sentencing State and possible recommendations on the treatment to be given in the future by the Administering State;

f) Any other information that the Administering State can specify as necessary in all cases, that allow the Administering State to consider the possibility of the transfer and that allow it to inform the sentenced person and the Sentencing State of all consequences of the transfer, in accordance with its legislation.

2. If the transfer request is presented to the Administering State, the Sentencing State must, at the request of the Administering State, provide it with the information referred in paragraph 1 of this Article.

3. The sentenced person must be informed, in writing, of any decision taken regarding his transfer proceedings.

4. The transfer request and responses must be made in writing and must

cover the following contents:

- a) The date and place of making the request;
- b) The reasons for requesting the transfer;
- c) The name and address of the competent body requesting the transfer;
- d) The name and address of the competent body requested of the transfer;
- e) And attach other information provided in Paragraph 1 of this Article.

5. The transfer request, the corresponding responses and any other communication within the scope of this Treaty must be made through diplomatic channels. In case of urgencies, the Central Authorities may use direct channels while the original documents are sent through the diplomatic channels.

6. Each Party must inform the other Party in the shortest period of time of its decision whether or not to accept the transfer request.

ARTICLE 9

Evidence documents

1. Upon request of the Administering State, the Sentencing State must forward the following documents or statements:

a) A document or declaration confirming that the sentenced person is a national of that Party;

b) A copy of the legal provisions of the Sentencing State indicating that, in accordance with its legislation, the acts or omissions giving rise to the imposition of the penalty constitute a criminal offense or would constitute a criminal offense when committed in its territory;

c) Information on the possible legal effects, for the sentenced person, resulting from the application of any legal instrument relating to the continuation of the sentence in the Administering State after the transfer, in particular the consequences of applying paragraphs 2 and 3 of Articles 13.

2. When the request is ongoing, the Party carrying out the transfer presents to the other Party unless one of the Parties has previously

communicated their disagreement with the transfer, the following documents:

a) A certified copy of the sentence that has become enforceable and the text of the applicable legal provisions;

b) A statement indicating the amount of the penalty already served, including information on the remission of the penalty and any other factor relevant to the execution of the penalty; and

c) A declaration containing consent to the transfer of the sentenced person, as provided for in subparagraph d) of paragraph 1 of Article 6 of this Treaty.

3. Either Party may request to be provided with any of the documents or statements referred to in paragraphs 1 or 2 of this Article before submitting a transfer request or making a decision on whether they agree or not with the transfer.

4. The document in conformity with this Treaty do not need to be certified unless otherwise provided in subparagraph a) of paragraph 2 of this Article.

ARTICLE 10

Consent and its verification

1. The Sentencing State must ensure that the sentenced person or his legal representative manifests the consent to the transfer, in accordance with subparagraph d of paragraph 1 of Article 6, does so voluntarily and in written with full knowledge of the legal consequences of the decision. The procedure for the consent is governed by law of the Sentencing State.

2. The Sentencing State must provide conditions so that the Administering State can verify, through a consular official or other officials of the Administering State, that the consent is given in accordance with the conditions set out in paragraph 1 of this Article.

97

98

ARTICLE 11

Effect of transfer for the Sentencing State

1. The handing the sentenced person to the Administering State must take place at the Sentencing State.
2. The Competent Authorities of the Parties must in each case mutual agree on the place, date, time and the procedures to handle the sentenced person.
3. The execution of the penalty by the Administering State must have the effect of canceling the execution of the penalty given at the Sentencing State.
4. The Sentencing State ceases to execute the penalty if the Administering State considers that the execution of the penalty has been completed for reasons set out in Article 14 of this Treaty.

ARTICLE 12

Effect of transfer to the Administering State

1. The Administering State must continue to execute the sentence immediately or through an administrative or judicial order or the decision under the conditions set out in Article 13 of this Treaty.
2. The execution of the penalty is regulated by the law of the Administering State and without prejudice to the provisions of paragraph 4 of Article 11 and Article 14 of this Treaty, only it is competent to make all appropriate decisions.
3. When one of the Parties under the terms of their legislation cannot apply the sentence imposed by the Sentencing State according to paragraph 1 of the present Article for reasons of mental disease, should inform the other Party the procedures applicable in this case.
4. The Administering State cannot prosecute the sentenced person who was transferred for the same facts for which the penalty was imposed in the Sentencing State.

ARTICLE 13

Continuation of the execution of the sentence

1. After the transfer, the sentenced person must continue to serve its penalty imposed at the Sentencing State in conformity with the laws and regulations in the Administering State.
2. The Administering State must be bound by the legal nature and duration of the penalty determined by the Sentencing State.
3. If the nature or duration of the penalty is incompatible with the legislation of the Administering State, or if the legislation of this Party so requires, that the Administering State adapts, by judicial decision, the penalty in question to a penalty provided for in its legislation.
4. The sanction thus adapted must correspond, as far as possible, to the sanction imposed in the sentence of the Sentencing State.
5. However, the adapted penalty may not increase the severity of the penalty provided for in the sentence of the Sentencing State, nor exceed the maximum duration provided for in the legislation of the Administering State for the commission of a similar criminal offense.

ARTICLE 14

Pardon, amnesty, commutation

Each Party may pardon, amnesty or commute the penalty in harmony to its Constitution or other normative legal instruments.

ARTICLE 15

Cessation of execution of penalty

The Administering State must cease execution of the penalty imposed on the sentenced person who has been transferred as soon as it is informed by the Sentencing Party of any decision that has rendered the penalty unenforceable.

ARTICLE 16

Information about the execution of the penalty

1. The Administering State must inform the Sentencing State about the serving of the penalty:

- a) When the execution of the penalty is considered complete;
- b) When the execution of the penalty is ceased due to pardon, amnesty or commutation;
- c) When verified the assumptions set out in paragraphs 2, 3, 4 and 5 of Article 13 of this Treaty;
- d) If a sentenced person escapes from prison before fully serving his penalty;
- e) If the Sentencing requests a special report.

2. At the request of the Sentencing State, the Administering State must provide information on the conditions for executing the imposed penalty.

ARTICLE 17

Transit

1. If one of the Parties comes into an agreement with a third state about a transfer of sentenced persons, the other Party must collaborate in the transit of those sentenced persons to the other Party through their territory.

2. The Party that intends to carry out transit transport must inform the other Party in advance of its plans and present the respective data, including the information necessary for a possible decision-making, in accordance with paragraph 3 of this Article.

3. The Party that received the request for transportation in transit may refuse to authorize transit if the sentenced person is a national of that Party or if the criminal offense that gave rise to the sentence is not qualified as such in accordance with its legislation.

4. The Party receiving the request for transportation in transit may keep the sentenced person in detention only for the period necessary for

transportation in transit through its territory in accordance with its domestic law.

5. No transit request must be required if transport is carried out by air over the territory of one of the Parties and no landing is planned in that territory. However, that Party must be notified of the transit.

ARTICLE 18

Expenses

All expenses related to the transfer of the sentenced person or the continued execution of the sentence after the transfer are borne by the Administering State, except expenses incurred by the Sentencing State exclusively within its territory.

ARTICLE 19

Languages

The request, replies and supporting documents, information sent by one of the Parties in connection with the application of this Treaty must be drawn up in the language of the requesting Party and accompanied by a translation into the language of the requested Party or in English.

ARTICLE 20

Settlement of disputes

The arising from the interpretation and application of this Treaty must be resolved through mutual consultations and negotiations.

ARTICLE 21

Amendments

1. The Parties may amend and modify this Treaty by mutual written consent through the diplomatic channel

2. Amendments adopted enter into force in accordance with the procedures set out in paragraph 1 of Article 22 of this Treaty and must form an

integral part of this Treaty.

ARTICLE 22

Entry into force, denounce and termination

1. This Treaty must enter into force thirty (30) days after the date of receipt of the last written notification informing the completion of internal legal procedures by the Parties through diplomatic channels.

2. This Treaty is valid for a period of five (5) years, automatically renewable, unless one of the Parties expresses to the other Party, in writing and through diplomatic channels, its intention to denounce it. The termination will take effect six (6) months after the date on which the other Party received such notification.

3. The cessation of validity of the present agreement cannot impose the analysis and decision making of transfer requests received before the cessation of its validity.

IN WITNESS WHEREOF the plenipotentiaries dully authorized sign the present Treaty.

Done at ..*Luanda*..., on....*07 August*... of 2025, in duplicate, in the Vietnamese, Portuguese and English language, all texts being equally authentic. In case of any divergence of interpretation, the English text must prevail.

**For the Socialist Republic
of Viet Nam**



Le Quoc Hung
Deputy Minister of Public Security

For the Republic of Angola



Marcy Cláudio Lopes
**Minister of Justice and
Human Rights**

